TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN YÊN MINH** **TỈNH HÀ GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 14/2023/QĐST-VDS	*Yên Minh, ngày 15 tháng 9 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
V/v yêu cầu chấm dứt việc nuôi con nuôi

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN MINH, TỈNH HÀ GIANG

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên họp: Ông Hoàng Văn Đạng.

Thư ký phiên họp: Ông Vũ Hữu Toàn – Thư ký viên Tòa án nhân dân huyện Yên Minh, tỉnh Hà Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Minh, tỉnh Hà Giang tham gia phiên họp: Ông Mai Minh Thuyết – Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Minh, tỉnh Hà Giang mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số: 11/2023/TLST-VDS ngày 17 tháng 8 năm 2023 về việc "Yêu cầu chấm dứt việc nuôi con nuôi" theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số: 15/2023/QĐST-VDS ngày 31 tháng 8 năm 2023 gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:* Bà Vũ Thị Lan P, sinh năm 1970; địa chỉ: Số nhà 5..., Tổ 1..., phường M, thành phố H, tỉnh Hà Giang. Vắng mặt. (có đơn xin vắng mặt ngày 14/9/2023)

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ông Nguyễn Văn Q, sinh năm 1977; bà Nguyễn Thị Q1, sinh năm 1982; Cùng địa chỉ: Đội 2, thôn N, thị trấn Y, huyện Y, tỉnh Hà Giang. Vắng mặt. (có đơn xin vắng mặt ngày 14/9/2023).

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Tại đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự ngày 16/8/2023 và bản tự khai ngày 17/8/2023 của bà Vũ Thị Lan P trình bày: Ngày 17/4/2008 tôi có sinh được 01 cháu trai tên Vũ Gia B, do thời điểm đó tôi là mẹ đơn thân cộng thêm hoàn cảnh khó khăn nên đến ngày 07/4/2014 tôi đã làm thủ tục cho cháu B nhận làm con nuôi của ông Nguyễn Văn Q và bà Nguyễn Thị Q1 trú tại Đội 2, thôn N, thị trấn Y, huyện Y và được UBND thị trấn Yên Minh ra Quyết định công nhận việc nuôi con nuôi. Sau đó, bà Q1 đã đi đăng ký khai sinh cho cháu B và thay đổi họ tên và dân tộc thành Nguyễn Vũ Gia B, dân tộc Tày. Quá trình chăm sóc, nuôi dưỡng cháu B thời gian đầu được ông

Q, bà Q1 chăm sóc rất tốt, tuy nhiên thời gian gần đây ông Q, bà Q1 thường xuyên phân biệt đối xử giữa con đẻ và con nuôi, điều này ảnh hưởng rất lớn đến việc phát triển và tâm sinh lý của cháu B dẫn đến hiện tại cháu đã quay trở về sống cùng tôi. Tôi đã gặp vợ chồng ông Q, bà Q1 để bàn chuyện cả hai bên đều nhất trí chấm dứt việc nuôi con nuôi. Bản thân tôi hiện nay đã có đủ điều kiện kinh tế để chăm sóc nuôi dưỡng cháu B tốt nhất. Do vậy, tôi đề nghị Tòa án xem xét giải quyết việc chấm dứt nuôi con nuôi giữa ông Nguyễn Văn Q, bà Nguyễn Thị Q1 với cháu Nguyễn Vũ Gia B giao về cho tôi chăm sóc, nuôi dưỡng.

Tại Bản tự khai của ông Nguyễn Văn Q và bà Nguyễn Thị Q1 đều chung quan điểm nhất trí và thừa nhận quá trình chăm sóc cháu B ban đầu vợ chồng chăm sóc chu đáo, nhưng thời gian gần đây vợ chồng ông Q, bà Q1 dành sự quan tâm chăm sóc nhiều hơn cho 02 con đẻ, nhận thấy bản thân có sự phân biệt đối xử giữa con đẻ và con nuôi là cháu B, ông Q, bà Q1 không còn dành tình cảm với cháu B nữa, khi mua đồ chơi hay mua sắm quần áo, vật dụng sinh hoạt cá nhân, vợ chồng ông Q, bà Q1 luôn mua cho các con đẻ những món đồ yêu thích, chiều chuộng con đẻ hơn. Đối với cháu B là con nuôi, nên đôi khi cháu đòi mua nhưng vợ chồng không mua cho cháu, nhất là khi các cháu chơi với nhau, tranh nhau đồ chơi hay trêu ghẹo nhau thì vợ chồng ông Q, bà Q1 luôn bênh vực con đẻ hơn mặc dù các con đẻ là người có lỗi. Nếu cứ kéo dài tình trạng như vậy sẽ ảnh hưởng đến việc phát triển và tâm sinh lý của cháu B. Hiện nay bà Vũ Thị Lan P đã có điều kiện về kinh tế để nuôi dưỡng, chăm sóc cháu B rất tốt, hiện cháu B cũng đã về sống cùng với mẹ ruột là bà P, do vậy bà P có đơn yêu cầu chấm dứt việc nuôi con, để giao cháu B về cho bà P nuôi dưỡng, vợ chồng ông Q, bà Q1 hoàn toàn nhất trí.

Tại phiên họp, người yêu cầu và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt, có đơn xin vắng mặt và vẫn giữ nguyên quan điểm của mình như lời khai có trong hồ sơ vụ việc.

Tại phiên họp, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Minh, tỉnh Hà Giang phát biểu ý kiến: Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết việc dân sự của Thẩm phán, Thư ký; việc chấp hành pháp luật của người yêu cầu đã đảm bảo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tòa án đã thụ lý vụ việc theo đúng thẩm quyền quy định tại khoản 5 Điều 29, điểm b khoản 2 Điều 35, điểm l khoản 2 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Quá trình giải quyết việc dân sự Tòa án đã yêu cầu đương sự và đã thu thập tài liệu, chứng cứ để làm cơ sở cho việc giải quyết việc dân sự đúng quy định của pháp luật, tống đạt các văn bản tố tụng cho người tham gia tố tụng. Vì vậy, việc giải quyết việc dân sự của Tòa án nhân dân huyện Yên Minh là đảm bảo tuân thủ thực hiện đúng trình tự thủ tục theo quy định của pháp luật. Đề nghị Tòa án căn cứ Điều 10, khoản 3 Điều 13, khoản 4 Điều 25, khoản 3 Điều 26, Điều 27 của Luật nuôi con nuôi; Điều 78 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 149, Điều 367, Điều 371, 372 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ

Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, để chấp nhận yêu cầu của bà Vũ Thị Lan P, tuyên bố chấm dứt việc nuôi con nuôi giữa bố mẹ nuôi ông Nguyễn Văn Q, bà Nguyễn Thị Q1 với cháu Nguyễn Vũ Gia B. Bà P phải chịu lệ phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân huyện Yên Minh, tỉnh Hà Giang nhận định:

[1] Về tố tụng: Bà Vũ Thị Lan P có đơn yêu cầu chấm dứt việc nuôi con nuôi giữa bố mẹ nuôi là ông Nguyễn Văn Q, bà Nguyễn Thị Q1 với cháu Nguyễn Vũ Gia B có địa chỉ tại Đội 2, thôn N, thị trấn Y, huyện Y nên đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự của bà P thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Yên Minh, tỉnh Hà Giang theo quy định tại khoản 5 Điều 29, điểm b khoản 2 Điều 35, điểm l khoản 2 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Tại phiên họp vắng mặt người yêu cầu bà Vũ Thị Lan P và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn Q, bà Nguyễn Thị Q1. Tuy nhiên tất cả đều có đơn xin giải quyết vắng mặt, do vậy căn cứ khoản 2, khoản 3 Điều 367 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, tiến hành phiên họp vắng mặt những người nêu trên.

[3] Về căn cứ yêu cầu chấm dứt nuôi con nuôi: Ông Nguyễn Văn Q, bà Nguyễn Thị Q1 nhận cháu Vũ Gia B, sinh ngày ngày 17/4/2008 là con đẻ của bà Vũ Thị Lan P, sau đó ngày 07/4/2014 được UBND thị trấn Yên Minh ra Quyết định công nhận việc nuôi con nuôi, sau khi nhận con ông Q, bà Q1 đã làm giấy khai sinh cho cháu B đổi họ, dân tộc thành Nguyễn Vũ Gia B, dân tộc: Tày. Quá trình nuôi dưỡng ban đầu ông Q, bà Q1 chăm sóc rất tốt, tuy nhiên thời gian gần đây ông Q, bà Q1 không còn tình cảm với cháu B nữa, thường xuyên phân biệt đối xử giữa con đẻ và con nuôi, cụ thể khi mua đồ chơi hay mua sắm quần áo, vật dụng sinh hoạt cá nhân, vợ chồng ông Q, bà Q1 luôn mua cho các con đẻ những món đồ yêu thích, chiều chuộng con đẻ hơn. Đối với cháu B là con nuôi, nên đôi khi cháu đòi mua nhưng vợ chồng không mua cho cháu, nhất là khi các cháu chơi với nhau, tranh nhau đồ chơi hay trêu ghẹo nhau thì vợ chồng ông Q, bà Q1 luôn bênh vực con đẻ hơn mặc dù các con đẻ là người có lỗi. Ông Q, bà Q1 cũng đã xác nhận việc phân biệt đối xử giữa con đẻ và con nuôi. Mẹ đẻ của cháu B là bà Vũ Thị Lan P đã có đơn yêu cầu nhận lại cháu B để chăm sóc, nuôi dưỡng. Như vậy, có đủ căn cứ để chấp nhận đơn yêu cầu của bà P về việc yêu cầu chấm dứt việc nuôi con nuôi giữa vợ chồng ông Q, bà Q1 với cháu Nguyễn Vũ Gia B và giao cháu B cho bà Vũ Thị Lan P nuôi dưỡng là phù hợp theo quy định tại khoản 3 Điều 13, khoản 4 Điều 25, khoản 3 Điều 26, Điều 27 của Luật Nuôi con nuôi.

[4] Về lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Bà Vũ Thị Lan P phải chịu toàn bộ lệ phí sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 146, Điều 149 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 5 Điều 7, Điều 17, Điều 36, khoản 1 Điều 37 Nghị quyết số:

326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 5 Điều 29, điểm b khoản 2 Điều 35, điểm l khoản 2 Điều 39, khoản 2 Điều 146, Điều 149, khoản 2, khoản 3 Điều 367, Điều 369, Điều 370, Điều 371, Điều 372 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 10, khoản 3 Điều 13, khoản 4 Điều 25, khoản 3 Điều 26, Điều 27 của Luật nuôi con nuôi; Điều 78 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 5 Điều 7, Điều 17, Điều 36 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu giải quyết việc dân sự của bà Vũ Thị Lan P. Tuyên bố chấm dứt việc nuôi con nuôi giữa bố mẹ nuôi ông Nguyễn Văn Q, bà Nguyễn Thị Q1 với cháu Nguyễn Vũ Gia B.

2. Giao cháu Nguyễn Vũ Gia B, sinh ngày 17/4/2008 cho bà Vũ Thị Lan P trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi đủ 18 tuổi, thời điểm giao con nuôi kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực pháp luật.

3. Quyền và nghĩa vụ giữa bố mẹ nuôi ông Nguyễn Văn Q, bà Nguyễn Thị Q1 và con nuôi cháu Nguyễn Vũ Gia B chấm dứt kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực pháp luật.

4. Kể từ thời điểm giao con, quyền và nghĩa vụ của mẹ và con giữa bà Vũ Thị Lan P và cháu Nguyễn Vũ Gia B được khôi phục.

5. Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Bà Vũ Thị Lan P phải chịu lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự là 300.000[đ] *(ba trăm nghìn đồng)*, được khấu trừ số tiền 300.000[đ] *(ba trăm nghìn đồng)* đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Minh, biên lai thu số 51BB-21P0005092 ngày 17 tháng 8 năm 2023.

6. Quyền kháng cáo, kháng nghị: Người yêu cầu bà Vũ Thị Lan P, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn Q, bà Nguyễn Thị Q1 có quyền kháng cáo quyết định này trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này hoặc kể từ ngày Quyết định này được niêm yết; Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Minh có quyền kháng nghị Quyết định này trong vòng 10 ngày kể từ ngày ra Quyết định; Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Giang có quyền kháng nghị Quyết định này trong vòng 15 ngày kể từ ngày ra Quyết định.

7. Về thi hành án dân sự: Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án và người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, Điều 7, Điều 7a, Điều 7b, Điều 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Hà Giang;
- VKSND tỉnh Hà Giang;
- VKSND huyện Yên Minh;
- Chi cục THADS huyện Yên Minh;
- Người yêu cầu;
- Người có QLNVLQ;
- UBND thị trấn Y, huyện Y;
- Lưu hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Hoàng Văn Đạng